

Số: /2020/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định về quản lý và khai thác bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ nghị định số 110/2014/ND-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn xác định giá cho thuê, giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và thủy lợi.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và khai thác các bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ..... ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử Tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

## **QUY ĐỊNH**

Về việc quản lý, khai thác bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp  
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2020/QĐ-UBND ngày .../.../2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về tổ chức quản lý và khai thác các bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng và quản lý khai thác Bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
3. Các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác bến khách ngang sông không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014 ; Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa (gọi tắt là Nghị định 110); Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa (gọi tắt là Nghị định 45); Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **Chương II**

#### **KHAI THÁC CÁC BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

##### **Điều 5. Phương thức khai thác các bến khách ngang sông**

1. Cơ quan được giao quản lý các bến khách ngang sông trực tiếp tổ chức khai thác tài sản;
2. Cho thuê quyền khai thác các bến khách ngang sông;
3. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông.

##### **Điều 6. Cơ quan được giao quản lý các bến khách ngang sông trực tiếp tổ chức khai thác**

1. Cơ quan được giao quản lý các bến khách ngang sông trực tiếp tổ chức khai thác tài sản trong các trường hợp sau:
  - a) Tài sản có liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia;
  - b) Áp dụng phương thức trực tiếp khai thác hiệu quả hơn phương thức quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 11 Nghị định 45;
  - c) Không có tổ chức đăng ký thực hiện phương thức quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định 45.

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác bến khách ngang sông; trình tự thủ tục lập Đề án khai thác bến khách ngang sông thực hiện theo quy định tại, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Nghị định 45.

#### **Điều 7. Cho thuê quyền khai thác các bến khách ngang sông**

1. Cho thuê quyền khai thác các bến khách ngang sông là việc Nhà nước chuyển giao có thời hạn quyền khai thác tài sản cho doanh nghiệp kinh doanh khai thác các bến khách ngang sông thực hiện trong một khoảng thời hạn nhất định theo Hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng;

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác bến khách ngang sông; trình tự thủ tục lập Đề án khai thác bến khách ngang sông thực hiện theo quy định tại, Điều 13 Nghị định 45.

#### **Điều 8. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông**

1. Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông là việc Nhà nước chuyển giao trong một khoảng thời gian nhất định quyền khai thác các bến khách ngang sông hiện có gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cơ quan người có thẩm quyền phê duyệt theo Hợp đồng để nhận một khoản tiền tương ứng;

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác bến khách ngang sông; trình tự thủ tục lập Đề án khai thác bến khách ngang sông thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định 45.

#### **Điều 9. Giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông**

1. Giá cho thuê quyền khai thác các bến khách ngang sông giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông là khoản tiền doanh nghiệp thuê, nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản phải trả cho Nhà nước để được sử dụng, khai thác tài sản theo Hợp đồng ký kết;

2. Việc xác định giá khởi điểm, thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê quyền khai thác, giá chuyển nhượng có thời hạn bến khách ngang sông thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 15 Nghị định 45 và Điều 5, Điều 7 Thông tư số 47/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá cho thuê, giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và thủy lợi.

#### **Điều 10. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác bến khách ngang sông**

Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác bến khách ngang sông thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định 45.

#### **Điều 11. Một số vấn đề về đấu giá cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông**

1. Đối với các bến khách ngang sông liên tỉnh, liên huyện thì mỗi bên tổ chức đấu giá theo thứ tự luân phiên chung cho cả hai đầu bến, trên cơ sở thỏa thuận thống nhất của Ủy ban nhân dân liên huyện. Việc tổ chức đấu giá 01 lần cho thời hạn cho thuê quyền khai thác từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm. Việc tổ chức đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông tối đa không quá 05 (năm) năm.

Trường hợp cần thiết, do tình hình thực tế và điều kiện đặc thù của từng bến khách ngang sông phải tổ chức đấu giá khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác trên 05 (năm) năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo cụ thể về Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;

2. Số tiền thu được từ khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông đối với các bến khách ngang sông liên tỉnh, liên huyện được chia đều cho các bên;

3. Trong trường hợp đặc biệt người đấu giá có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cho chuyển nhượng quyền khai thác bến khách ngang sông và phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí và lệ phí theo quy định.

### **Điều 12. Đầu tư xây dựng mới bến khách ngang sông**

1. Việc đầu tư xây dựng bến khách ngang sông phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan;

2. Việc đầu tư xây dựng bến khách ngang sông phải phù hợp với quy hoạch bến thủy nội địa hoặc quy hoạch đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VIỆC QUẢN LÝ, KHAI THÁC BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

##### **1. Sở Giao thông vận tải**

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông đường thủy nội địa đối với các bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn về thủ tục cấp giấy phép mở bến khách ngang sông, điều kiện an toàn hoạt động của bến, phương tiện chuyên chở và người điều khiển phương tiện;

c) Đối với các bến khách ngang sông nằm trên tuyến ranh giới giữa hai tỉnh, Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm bàn bạc thống nhất với Sở Giao thông Vận tải tỉnh có liên quan trước khi quyết định cho phép mở bến khách ngang sông;

d) Công bố, đóng, đình chỉ có thời hạn đối với các bến khách ngang sông không đảm bảo điều kiện hoạt động;

đ) Thực hiện kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về tổ chức quản lý và khai thác bến khách ngang sông đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý và khai thác tại các bến;

e) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ sử dụng bến khách ngang sông trình Ủy ban nhân dân quyết định.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác các bến khách ngang sông theo quy định;

b) Thẩm định phương án giá dịch vụ bến khách ngang sông trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông Vận tải trước khi Sở Giao thông Vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

## **3. Cơ quan thuế**

Cục thuế tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh khai thác các bến khách ngang sông thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo pháp luật về thuế quy định.

## **4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện)**

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn;

b) Đối với các bến khách ngang sông nằm trên tuyến ranh giới giữa hai huyện, Ủy ban nhân dân hai huyện cần bàn bạc thống nhất quản lý và tổ chức đấu giá khai thác bến khách ngang sông;

c) Ủy ban nhân dân huyện xem xét và quyết định giá cụ thể dịch vụ sử dụng các bến khách ngang sông trên khung giá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định việc niêm yết công khai giá cụ thể dịch vụ của từng bến khách ngang sông theo quy định.

## **5. Đối với tổ chức, cá nhân tham gia khai thác khách ngang sông**

a) Tổ chức, cá nhân tham gia khai thác bến khách ngang sông thực hiện theo quy định về đấu giá khai thác và khi trúng đấu giá phải chịu sự quản lý của (UBND cấp huyện);

b) Tổ chức, cá nhân tham gia khai thác bến khách ngang sông phải thực hiện các quy định về an toàn vận tải đường thủy, thực niêm yết giá dịch vụ qua đò theo quy định.

**Chương IV**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài chính, Cục Thuế trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai triển khai thực hiện đúng theo Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, địa phương báo cáo kịp thời về Sở Giao thông Vận tải tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**